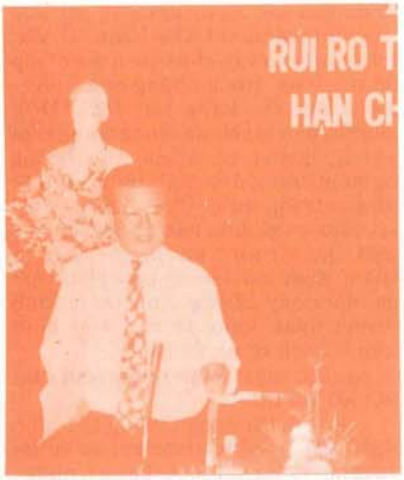

RỦI RO TÍN DỤNG VÀ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG

TRẦN MINH TUẤN
PGĐ. Ngân hàng nhà nước chi nhánh TP.HCM

Phải khẳng định rằng rủi ro ngân hàng nói chung và rủi ro tín dụng nói riêng là một vấn đề "tiềm ẩn" có thể xảy ra bất cứ lúc nào và làm sai lệch, đảo lộn kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng. Chính vì thế quản lý rủi ro tín dụng đang là mối quan tâm hàng đầu của các nhà quản trị ngân hàng. Thực tế đã cho thấy tại VN trong những năm cuối của thập niên 80 và đầu thập niên 90, sự đổ bể của hàng loạt hợp tác xã tín dụng, sự đổ vỡ của các doanh nghiệp vay vốn ngân hàng làm ăn thua lỗ, phá sản là lời cảnh báo cho một hệ thống quản lý rủi ro tín dụng yếu kém chưa thể thích ứng với xu hướng kinh tế đang trong thời kỳ chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Thực tế hoạt động kinh tế trên địa bàn TP.HCM nói chung và hoạt động kinh doanh ngân hàng nói riêng trong thời gian qua đã đặt ra nhiều vấn đề cần phải xem xét một cách nghiêm túc, đặc biệt để tìm ra những giải pháp hữu hiệu cho công tác quản lý rủi ro tín dụng trong môi trường kinh tế - xã hội mới.

I. QUẢN LÝ RỦI RO NÓI CHUNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI:

Dưới tác động của một số nhóm nhân tố thách thức trong cạnh tranh và ảnh hưởng của thị trường tài chính đến hoạt động kinh doanh ngân hàng, quản lý rủi ro không chỉ là giải pháp tình thế mà nó còn có sức hút kỳ diệu trong môi trường kinh tế chưa ổn định, hành lang pháp luật chưa đồng bộ, sự cạnh tranh, tiến bộ khoa học công nghệ và mối quan tâm về xu hướng phát triển của công nghệ ngân hàng. Những mối hiểm nguy đầy thách thức trong hiện tại và tương lai này đã buộc các nhà quản lý ngân hàng phải đặt ra nhiều vấn đề cần lý giải và suy tính, để cho ngân hàng mình có thể tồn tại và phát triển, có thể khó mà có đầy đủ các đáp án cho các bài toán hóc búa trong kinh doanh ngân hàng ngày nay. Song điều không thể phủ nhận được hơn lúc nào hết ngành ngân hàng phải là nơi có tư duy mới trong khoa học quản trị và vấn đề rủi ro tín dụng đang nổi cộm lên như một thách thức lớn cho sự thành bại của ngân hàng trong môi trường kinh doanh hiện nay.

II. THỰC TRẠNG RỦI RO TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Dưới giác độ là một tổ chức kinh doanh, ngân hàng thương mại cũng chịu tác động rất lớn từ môi trường kinh tế - xã hội - chính trị - luật pháp, cạnh tranh ảnh hưởng to lớn đến hoạt động kinh doanh ngân hàng, rủi ro về quản lý, rủi ro về cung cấp các sản phẩm, công nghệ và dịch vụ mới, rủi ro tài chính (tín dụng, thanh khoản, lãi suất, vốn). Điều này đòi hỏi ngân hàng phải có một số kỹ thuật nhận diện rủi ro kịp thời để làm cơ sở định hình những giải pháp hạn chế và quản lý rủi ro thích hợp. Thực tế, chỉ xét riêng hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM ta đã thấy:

- Hoạt động tín dụng còn nhiều sơ hở dẫn tới khả năng rủi ro tín dụng khá lớn. Đây là điểm yếu cơ bản nhất hiện nay của các ngân hàng thương mại nói chung và của ngân hàng cổ phần nói riêng. So với các năm trước, năm 1997 chất lượng tín dụng đã được các ngân hàng hết sức chú ý, do đó đã được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên những tồn đọng của các năm trước vẫn chưa được chú ý giải quyết rốt ráo nên đã dẫn đến một số rối rắm như tình hình hoạt động ngân hàng trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm vừa qua.

- Lợi nhuận là mục tiêu cao nhất trong các mục tiêu của NHTM, nhất là ngân hàng cổ phần, cần phải làm ra nhiều lợi nhuận cho các cổ đông. Vì mục tiêu đó nên một số NHTM vi phạm Pháp lệnh ngân hàng, đạo đức kinh doanh ngân hàng, chạy theo kinh doanh đơn thuần dẫn đến nhiều rủi ro trong hoạt động.

Những tồn tại trên, có thể xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

+ Ngân hàng cổ phần là mô hình mới trong hệ thống NHTM VN. Hiện nay hệ thống này vừa vận hành vừa rút kinh nghiệm để định hình. Do đó, có những sai lệch là tất nhiên, nhưng việc phát hiện những sai lệch còn chậm, đồng thời ban hành các quy định nhằm kịp thời chỉnh sửa những sai lệch đó còn rất chậm chạp.

+ Bản thân ban kiểm soát của các NHTM còn yếu kém, thậm chí ban kiểm soát ở một số ngân hàng gần như không có tác dụng. Nếu như tất cả cả ban kiểm soát của các ngân hàng hoạt động tốt thì không thể có chất lượng tín dụng có nhiều tồn tại như vừa qua.

+ Điểm yếu của NHTM là vi phạm các quy định của Pháp lệnh về ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính về mức tối đa cho một khách hàng vay hay 10 khách hàng vay cao nhất.

+ Tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng thiếu đầy đủ các yếu tố pháp lý, định giá không đúng giá thực tế trên thị trường, khó xử lý khi xảy ra rủi ro hoặc các vấn đề tranh chấp trong xử lý thu hồi nợ vay khi các ngân hàng cùng tiến hành cho vay một khách hàng.

+ Nợ thu được bằng tài sản xiết nợ đang là gánh nặng không chỉ đối với ngân hàng TMCP mà ngay cả ngân hàng thương mại quốc doanh.

+ Bên cạnh rủi ro tín dụng là vấn đề đang nổi cộm, trong khi đó tính cộng đồng của các TCTD đang thể hiện một sự yếu kém, chế độ thông tin không được cung cấp và thông báo một cách kịp thời dẫn đến một số trường hợp cho vay trùng lắp, hoặc có nhiều trường hợp nhân viên tín dụng

không nắm đầy đủ thực trạng tài chính của khách hàng vay vốn nên khả năng thu hồi rất thấp. Ngay cả chế độ thông tin tín dụng được đăng ký tại Trung tâm phòng ngừa rủi ro chỉ chiếm khoảng 70% tổng dư nợ thực sự của các tổ chức tín dụng.

+ Đối với hoạt động tín dụng, nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động tín dụng của ngân hàng đang trở thành mối quan tâm của các nhà quản lý kinh doanh ngân hàng. Từ thực tiễn, các nhà quản lý ngân hàng nhận thấy nguyên nhân chủ yếu của rủi ro là do thiếu các hệ thống quản lý để kiểm soát chất lượng các khoản cho vay, các chuyên gia đã mô tả một số khuyết điểm cơ bản trong hoạt động tín dụng ngân hàng hiện nay như sau:

1. Thiếu nhất quán trong chính sách tín dụng và các điều kiện cho vay quá ưu đãi nhưng tiêu chuẩn tín dụng lại thiếu rõ ràng.

2. Tập trung tín dụng không an toàn và kiểm soát nguồn vốn cho vay lỏng lẻo.

3. Sự tăng trưởng các khoản cho vay vượt quá khả năng kiểm soát của ngân hàng

Chính vì lẽ đó, nhằm đảm bảo cho các khoản vay có chất lượng thì các ngân hàng phải có những quy định tín dụng dựa trên các biện pháp quản lý tốt để kiểm soát các khoản rủi ro tín dụng. Thông thường các quy định tín dụng phải phù hợp với các nguyên tắc quản lý của ban điều hành ngân hàng. Phải nhìn nhận rằng hoạt động kinh doanh ngân hàng là một hoạt động kinh tế nhiều rủi ro so với các lĩnh vực kinh tế khác, một quan điểm hết sức đúng đắn cả về mặt lý luận và thực tiễn.

+ Xét về mặt lý luận: với đặc điểm kinh doanh ngân hàng là một loại hình kinh doanh đặc biệt, sản phẩm mà ngân hàng kinh doanh là một loại sản phẩm độc quyền - là "tiền tệ" - và chỉ kinh doanh loại sản phẩm này. Kinh doanh tín dụng ngân hàng chỉ bán "giá trị sử dụng tiền tệ" và giá bán "lãi suất" quyền sử dụng tiền tệ đó, thường rất nhỏ so với giá trị khoản vay, nên những khoản thu được là tương đối nhỏ so với cái mất khi xảy ra rủi ro. Bởi vậy kinh doanh ngân hàng ở VN cho đến nay chủ yếu vẫn là kinh doanh tín dụng và thường gặp nhiều rủi ro.

+ Xét về mặt thực tiễn: quá khứ đã chứng minh một cách "hùng hồn" hàng loạt các vụ phá sản của ngân hàng trên thế giới. Một số cường quốc có nền kinh tế phát triển như Nhật, Pháp, Anh...cũng có nhiều vấn đề mà điển hình là sự sụp đổ của Ngân hàng Baring, Ngân hàng Aiwa...gần đây nhất cơn lốc khủng hoảng hệ thống tài chính tiền tệ các nước Đông Nam Á đã đưa các ngân hàng sở tại lâm vào tình cảnh rất khó khăn. Ở VN, hẳn chúng ta vẫn chưa quên được "sụp đổ tín dụng" trong những năm 1989 - 1990 làm cho hàng loạt HTXTD bị sụp đổ, nền tài chính trong trạng thái khủng hoảng có nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế xã hội trong nước. Phải chăng tương lai chưa có gì đảm bảo chắc chắn cho một quá trình vận hành kinh tế thông suốt mà không gặp phải cam go, điều này khẳng định thêm kinh doanh ngân hàng là một loại hình kinh doanh có nhiều rủi ro.

III. NHỮNG BIỆN PHÁP NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng thường thể hiện dưới một số hình thức: rủi ro về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, những khoản tín dụng không có khả năng thu hồi do khách hàng không trả được nợ, nợ quá hạn...Đặc biệt rủi ro tín dụng ngân hàng thường tập trung ở sự yếu kém của khách hàng kinh doanh bị thua lỗ, lừa đảo, yếu kém về trình độ quản lý của NH, của cán bộ nhân viên tín dụng NH, mặt khác khi quyết định các khoản cho vay không tuân thủ các nguyên tắc chế độ tín dụng mà ngân hàng nhà nước quy định. Cho vay, không tôn trọng các hệ số an toàn, gây nên chất lượng tín dụng kém hiệu quả là hệ quả tất yếu đưa đến rủi ro tín dụng trong hoạt động NH. Xuất phát từ một số nguyên nhân rủi ro tín dụng hoạt động ngân hàng nêu trên, chúng tôi đề xuất một số ý kiến có tính chất nguyên tắc sau:

1. Xây dựng phương thức cho vay

Thực tế xây dựng phương thức cho vay phải dựa trên cơ cấu và chất lượng các khoản cho vay của ngân hàng. Phương thức này quy định thể thức cho vay của ngân hàng và được thể hiện dưới hình thức văn bản. Thông thường phương thức cho vay phải đáp ứng được:

+ Các khoản cho vay đáng tin cậy và khả năng thu hồi vốn.

+ Có chính sách đầu tư có lợi cho các khoản ngân quỹ của ngân hàng kinh doanh.

+ Có chính sách khuyến khích cho các khoản tín dụng có thể thỏa mãn nhu cầu hợp pháp của thị trường mà ngân hàng cho vay.

Phương thức cho vay có thể thay đổi theo thời gian cũng như thay đổi theo chu kỳ tín dụng. Thực ra điều quan trọng là phương thức cho vay phải được cập nhật thường xuyên để phản ánh thực tại như một công cụ kiểm soát, một ngân hàng quản lý tốt thì phương thức cho vay là công cụ nhằm đảm bảo xử lý đầy đủ các loại rủi ro mà ngân hàng sẵn sàng chấp nhận trong môi trường kinh doanh của họ.

2. Xây dựng quy trình quản lý tín dụng

Những ngân hàng hoạt động tốt đều coi trọng quy trình và thể lệ cho vay - là cơ sở thu hồi nợ, đảm bảo lành mạnh về vốn đầu tư và sinh lời. Có 4 giai đoạn chính trong tiến trình quản lý rủi ro tín dụng:

+ Khởi đầu cho đến khi giải ngân và mục tiêu kinh doanh được chấp nhận, rủi ro được xem xét khi lập hồ sơ tín dụng và quyết định cho vay.

+ Giám sát khách hàng vay và theo dõi trả nợ.

+ Thu hồi nợ

+ Đo lường rủi ro ngay từ giai đoạn đầu cho đến khi thu hồi được hết nợ.

Trong thực tế bốn giai đoạn trên đều dựa vào chính sách tín dụng, thủ tục, kiểm soát và chế độ thông tin quản lý, là điểm trọng yếu của quy trình quản lý tín dụng.

3. Thông tin về khách hàng

Phải xác định cho được khách hàng vay vốn thuộc đối tượng nào? Uy tín của họ đối với ngân hàng ra sao? Có sẵn lòng để trả nợ ngân hàng hay không? Phương án xin vay vốn có mang lại hiệu quả kinh tế, để khách hàng trả nợ ngân hàng? Việc thẩm định uy tín khách hàng phải được xem là yếu tố quan trọng nhất trong quan hệ tín dụng. Xét theo lý thuyết thì việc đánh giá các yếu tố cá nhân là hoàn toàn mang tính chất chủ quan, thế nhưng việc đánh giá của cán bộ tín dụng có được chính xác hay không sẽ có vai trò quyết định đến hiệu quả tín dụng cho vay, nếu việc đánh giá sai đối tượng khách hàng xin vay vốn, sẽ làm giảm những khách hàng có mối quan hệ tốt với ngân hàng hoặc có thể ngân hàng không có khả năng thu hồi nợ khi đã cho vay, sẽ phát sinh rủi ro trong các khoản cho vay. Công việc sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu người đi vay là khách hàng thường xuyên và lâu năm của NH đã từng vay vốn trước đó, trường hợp khách hàng mới quan hệ với ngân hàng thì NH phải có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về thủ tục, phương thức cho vay và đặc biệt quan tâm khả năng trả nợ của khách hàng, xem đến trách nhiệm quản lý kinh doanh...Những khía cạnh này nên xem xét một cách kỹ lưỡng trong quá trình ra quyết định cho vay.

4. Tình hình sử dụng vốn vay của doanh nghiệp

Điều khá đặc biệt đặt ra là cán bộ tín dụng NH phải thường xuyên theo dõi tình hình sử dụng vốn vay mà doanh nghiệp đã vay của NH để thực hiện theo mục đích vay vốn, tránh tình trạng không quản lý được tình hình sử dụng vốn theo phương án xin vay. Mặt khác NH cũng phải biết rõ người xin vay làm thế nào để đưa ra được con số xin vay và phải yêu cầu người vay đưa ra bản dự toán

chi tiết của phương án xin vay vốn, đồng thời nghiên cứu kỹ tình hình thu chi tiền mặt tại đơn vị, qua đó NH vừa tạo điều kiện giúp khách hàng thiếu vốn được vay sử dụng có hiệu quả và đồng thời mở rộng hoạt động tín dụng của mình trên cơ sở lợi nhuận và an toàn cao trong khi cho vay.

5. Đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng

Khả năng trả nợ của khách hàng thường phụ thuộc vào các nguồn thu trong tương lai khi hợp đồng tín dụng chuẩn bị đến hạn thanh toán, có thể nói các nguồn thu này là kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng vay vốn trong từng chu kỳ. Những con số dự trù về nguồn thu trong phương án kinh doanh cũng được xem xét trong mối quan hệ với các cam kết khác mà người đi vay phải thực hiện trả nợ. Đặc biệt khi đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, NH cần phải nắm rõ nguồn trả nợ chính, tức là khả năng sinh lợi của phương án xin vay và các nguồn thu khác mà khách hàng có thể cam kết để trả nợ cho NH khi nguồn trả nợ chính thức có sự cố, đồng thời xem xét kèm theo những rủi ro tiềm tàng có thể mà bước đầu cán bộ tín dụng chưa thể thẩm định được nhằm điều chỉnh thời hạn cho vay và thu hồi nợ được hợp lý. Có thể nói trong bất kỳ trường hợp nào thì nguồn vốn tự có phải được coi là nguồn lý tưởng để trả nợ, NH không thể chỉ dựa vào phương án xin vay vốn để tìm nguồn thu nợ vay khi đó NH sẽ gặp phải khó khăn. Đặc biệt ngân hàng phải cố gắng tránh xa quan điểm cho vay hoàn toàn dựa vào tài sản đảm bảo trực tiếp hoặc của bên thứ 3 bảo lãnh vì khi đã xử lý các mối quan hệ thế chấp thì thường đã xuất hiện rủi ro rồi, mặt khác đây là một quá trình xử lý lâu dài, tốn kém rất nhiều thời gian và thiệt thòi luôn nghiêng về phía ngân hàng cho vay.

Trong quá trình đánh giá khả năng trả nợ, NH cũng yêu cầu khách hàng vay vốn cung cấp bảng tổng kết tài sản và số liệu về hoạt động kinh doanh trong 3 năm trở lại (dự kiến đầy đủ về chi phí cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh, giá trị máy móc thiết bị mới, danh sách chủ nợ - con nợ theo thứ tự thời gian, kế hoạch kinh doanh, bản giới thiệu doanh nghiệp, tóm tắt lịch sử và quá trình hoạt động của công ty, trình độ chuyên môn và kinh nghiệp của ban lãnh đạo). Thông qua đó NH luôn có được những thông tin cần thiết của doanh nghiệp để có quyết định cho vay chính xác hơn, hiệu quả hơn. NH nên yêu cầu các doanh nghiệp phải có số liệu báo cáo hàng tháng, hàng quí về tình hình hoạt động kinh doanh với những nguồn vốn vay của NH trong thời hạn đang vay vốn nhằm phát hiện những thay đổi có chiều hướng xấu của doanh nghiệp, để có những biện pháp xử lý kịp thời. Khả năng trả nợ là yếu tố rất quan trọng đánh giá công tác thẩm định trong hoạt động cho vay của NH, là minh chứng về uy tín của doanh nghiệp trong quan hệ nợ nần, như vậy xác định vấn đề thu hồi được nợ là quyết định sống còn của một NH khi tiến hành thủ tục cho vay.

6. Cho vay dựa vào tài sản thế chấp, cầm cố đảm bảo

Thực tế hoạt động cho thấy nguồn trả nợ là kết quả từ hoạt động SXKD của doanh nghiệp vay vốn. Thực tế trong cơ chế bao cấp các NHTM không xem trọng yếu tố TSTC mà phần lớn cho vay theo kế hoạch, chủ trương, chỉ đạo...Trong cơ chế kinh tế mới, nhiều thành phần sở hữu, hạch toán kinh tế độc lập thì việc coi trọng TSTC trong hoạt động tín dụng cho vay thường là một yêu cầu đặc biệt được ngân hàng quan tâm, là một trong những điều kiện nhằm giúp cho các NHTM có khả năng thu hồi được một phần khoản nợ cho vay thông qua việc phát mãi TSTC khi doanh nghiệp không có khả năng trả nợ. Điều này mặc nhiên cho chúng ta thấy khi đã xử lý TSTC thì quan hệ tín dụng cho vay đã gặp phải rủi ro, do vậy xử lý TSTC là một biện pháp cuối cùng để thu nợ mà thôi.

7. Thực hiện tín dụng ngân hàng như: "trung gian tài chính chuyển tiếp"

Điều đáng lưu ý nhất với vai trò là trung gian tài chính, ngân hàng trở thành "trung gian chuyển tiếp rủi ro trong nền kinh tế". Từ những vấn đề đặt ra phải xem xét ở nhiều góc độ và phải khẳng định rằng quản lý rủi ro trong kinh doanh ngân hàng nói chung và rủi ro tín dụng nói riêng là vấn đề đặc biệt quan trọng, nó không chỉ là vấn đề của từng ngân hàng riêng lẻ mà của toàn hệ thống ngân hàng và của toàn nền kinh tế. Từ quan niệm NHTM là trung tâm biến đổi và tiếp nhận rủi ro và đồng thời là trung tâm chuyển tải rủi ro cho toàn nền kinh tế, vì thế chúng ta cần phải quan tâm: rủi ro tín dụng ngân hàng không chỉ là vấn đề quản lý vi mô mà còn là vấn đề quản lý vĩ mô của nền kinh tế. Muốn quản lý rủi ro tín dụng trong kinh doanh ngân hàng có hiệu quả cần phải có các tiền đề - hình thành môi trường kinh doanh ổn định có sự can thiệp và điều tiết của chính phủ. Để ổn định thị trường tài chính tiền tệ phải có những giải pháp đồng bộ trên cơ sở nâng cao trình độ quản lý rủi ro của các trung gian tài chính (NHTM).

8. Khả năng đo lường các loại rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng

Tại VN, hệ thống ngân hàng đã phải chấp nhận nhiều rủi ro trong hoạt động kinh doanh, điều đó đòi hỏi ngân hàng phải có khả năng đo lường các rủi ro phải gánh lấy để tạo lợi nhuận có thể sinh ra trong tương lai. Do vậy giải pháp tìm ra mức thích hợp có tính dung hòa giữa rủi ro và lợi nhuận là vấn đề cần quan tâm của các nhà quản lý ngân hàng, một mối quan hệ biện chứng mới phát sinh là làm sao vừa gia tăng lợi nhuận vừa phải chấp nhận một mức độ rủi ro cho phép. Giải pháp đồng bộ trong quản lý rủi ro tín dụng ngân hàng thể hiện sự đánh đổi lẫn nhau tạo nên mối quan hệ không thể tách rời nhau trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Chính vì thế, người ta đã khái quát nên mục tiêu đối với lợi nhuận và rủi ro, câu hỏi được đặt ra liệu mức độ nào trong toàn bộ rủi ro mà ngân hàng nên gánh chịu để gia tăng lợi nhuận và bao nhiêu loại rủi ro mà ngân hàng có thể chấp nhận? Bởi vậy các ngân hàng nhất thiết phải xem xét môi trường kinh doanh trong tương lai và dự đoán sự ảnh hưởng của nó đối với cán cân lợi nhuận và rủi ro và tình thế hiện tại của ngân hàng trước khi quyết định chọn lựa loại rủi ro và mức độ rủi ro so với lợi nhuận có thể chấp nhận được, đây là nhóm nhân tố góp phần giúp các NHTM ở VN sớm ổn định và phát triển.

IV. KẾT LUẬN

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra khi xuất hiện những biến cố không lường trước được do chủ quan hay khách quan khiến cho người đi vay không thực hiện đúng cam kết nghĩa vụ của mình đối với ngân hàng, rủi ro tín dụng cũng có thể xuất phát từ môi trường kinh tế - xã hội như: lạm phát, suy thoái kinh tế, chính sách nhà nước hoặc môi trường pháp lý không ổn định, chiến tranh hoặc thiên tai...Dù rủi ro tín dụng có xuất hiện từ nguyên nhân nào đi chăng nữa thì nó cũng mang lại những thiệt hại không nhỏ đối với nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh ngân hàng nói riêng. Điều đó khẳng định lại rằng rủi ro tín dụng là một vấn đề cấp thiết cần được giải quyết trong hoạt động kinh doanh ngân hàng hiện nay.

Thiết nghĩ rằng những vấn đề nêu trên chỉ là một số ý kiến nhỏ đối với công tác quản lý và hạn chế rủi ro tín dụng ngân hàng, là những biện pháp góp phần xây dựng hệ thống phòng chống rủi ro của ngân hàng VN hiện tại và trong tương lai■

Tham luận trong Hội thảo "Rủi ro tín dụng và giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng" do NHNN chi nhánh TP.HCM tổ chức ngày 30.9.1997